



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 1009/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 20/05/2025 Trang/ Page: 1/2
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	C.TY CP NHÀ MÁY NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI VĂN GIÁO Ấp Bà Đen, xã An Cư, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.
2. Địa chỉ kiểm tra: Place of test:	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC
3. Đối tượng kiểm tra: Object:	Sào cách điện cao thế High voltage insulating pole
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 thiết bị/ 01 Devices; Di động ngoài công trường/ Mobile off-site
5. Phương pháp kiểm tra: Method of testing:	ETSC/KĐ/QT-06; TCVN 8096-200: 2010; TCVN 6615-1: 2009; QCVN QTD-5: 2009/BCT; TCVN 5587:1991; Tài liệu kỹ thuật NSX
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	19/05/2025
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: P1/200DIN-40 Số chế tạo / Seri No: Không rõ/ NA Điện áp sử dụng/ AC. Use voltage: 36 kV Chiều dài/ Length: 2.050mm Tiết diện/ Section: 1x40mm ² Năm sản xuất/ Date of manufacture: 01/2022 Nhà sản xuất/ Manufacture: Work Italia - Italy
8. Phương tiện kiểm tra: Testing equipment:	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HZXC-10HZJ.
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả kiểm tra: Testing result:	Xem trang sau See next page
11. Tem kiểm tra: Testing stamp No:	594/25/ETSC
12. Kết luận: Conclusion	Các chỉ tiêu kiểm tra phù hợp theo quy định/ The inspection criteria are consistent with the regulations
13. Khuyến cáo thời hạn kiểm tra lần sau: 05/2026 Recommended next testing period:	

Người Thực Hiện
Executor

Nguyễn Đức Tiến Luyện



Nguyễn Quốc Hoàn



	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 20/05/2025 Trang/ Page: 2/2
---	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra tình trạng bên ngoài/ Check out the outside condition: Bình thường/ Normal

10.2 Kiểm tra kích thước hình học/ Check geometric dimensions:

Stt No	Đối tượng Object	Đơn vị Unit	Công bố của nhà sản xuất Manufacturer's announcement	Kết quả Result
1	Chiều dài sào/ Length	mm	2.050	2.050
2	Đường kính/ Diameter			
	- Đoạn 1/ Line 1	mm	40	39,95

10.3 Điện trở cách điện/ Insulation resistance:

Đối tượng Object	Trước khi thử cao thế/ Before trying so high (MΩ)	Sau khi thử cao thế/ After trying so high (MΩ)	Đánh giá Evaluate
Phase - Vỏ (Case)	> 50 000	> 50 000	Đạt/ Pass

10.4 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:

Đối tượng Object	U (kV)	t (minutes)	Mức quy định Standard level	Kết quả Result
Phase - Vỏ (Case)	105kV/30cm	1	Chịu được/ Pass	Không phóng điện/ No discharge inspection